TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI QUYẾT ĐỊNH KHÔNG MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Tổ Thẩm phán tham gia phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Tổ trưởng: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Đặng Văn Ý

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp xem xét công khai vụ phá sản thụ lý số: 05/2026/KDTM-PT ngày 15/01/2026 về Quyết định không mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần I1. Do có đơn của Công ty TNHH S1 đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 13/2025/QĐ-KMTTPS ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Điều 9, Điều 22, Điều 23, Điều 42 và Điều 44 của Luật phá sản năm 2014 (sửa đổi bổ sung năm 2025) đã quyết định:

1. Không mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần I1

Địa chỉ: B đường N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về lệ phí phá sản và tạm ứng chi phí phá sản:

Công ty TNHH S1 phải nộp lệ phí phá sản là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0036319 ngày 26/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự

Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Công ty TNHH S1 số tiền tạm ứng chi phí phá sản đã nộp là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo phiếu thanh toán nội địa ngày 07/3/2025, mã tham chiếu giao dịch số 08470P5000661990 của D.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về hiệu lực của quyết định, quyền yêu cầu xem xét lại, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định pháp luật.

Ngày 21/11/2025 Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn đề nghị xem xét lại của Công ty TNHH S1 (gọi tắt là S2) đối với Quyết định số 13/2025/QĐ-KMTTPS ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Công ty Cổ phần I1 (gọi tắt là I) như sau: Sembcorp là chủ nợ có bảo đảm một phần: tổng giá trị tài sản bảo đảm của Indefol chỉ đạt 91 tỷ, trong khi tổng nợ đến hạn tại thời điểm 01/7/2022 là 159.199.111.111 đồng (đã được 02 bên xác nhận); Do đó, Sembcorp đủ tư cách chủ nợ có bảo đảm một phần theo Điều 5 Luật Phá sản và có quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với I. Dựa trên Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ngày 27/3/2023 và các văn bản ý kiến trước đó, S đã chứng minh rõ ràng rằng Indefol đã phát sinh nghĩa vụ trả nợ cho S. Nghĩa vụ này xuất phát từ việc I vi phạm Thoả thuận vay đề ngày 22/7/2021 ("Thoả thuận vay 1") và Thoả thuận vay đề ngày 24/9/2021 ("Thoả thuận vay 2"), không liên quan đến việc Thoả thuận đã hết hiệu lực hay chưa; Có tồn tại phán quyết của cơ quan có thẩm quyền buộc I1 trả nợ cho S hay không. Thoả thuận vay 1 và Thoả thuận vay 2 đều có quy định về các điều kiện vay mà bên vay cần phải hoàn thành trước thời hạn cuối cùng. Theo đó, thời hạn cuối cùng trong hai thoả thuận này lần lượt là ngày 31/10/2021 và 31/3/2022. Tuy nhiên, đã quá thời hạn trên, I vẫn không hoàn thành các nghĩa vụ của mình. Nhằm tạo điều kiện cho I, S đã đồng ý gia hạn việc thực hiện nghĩa vụ đến ngày 30/6/2022. Đến hết ngày 30/6/2022, I vẫn không hoàn thành các điều kiện vay như đã cam kết. Do đó, căn cứ vào Điều 5.2 và 11.2 của hai thoả thuận vay, các khoản vay và tiền lãi tích luỹ sẽ đến hạn và I có nghĩa vụ hoàn trả ngay lập tức. Vì lẽ đó, ngày 01/7/2022 S đã gửi hai thư thông báo về vi phạm của I cũng như các khoản nợ mà I cần phải thanh toán. Trong hai văn bản phản hồi đề ngày 05/7/2022, I đều xác nhận như sau: Indefol xác nhận đã nhận được hai Thông báo yêu cầu thanh toán đề ngày 01/7/2022 của S và I đồng ý với số tiền nợ quá hạn phải trả nêu trong hai thông báo này. Kể từ ngày xác nhận khoản nợ đến ngày nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (hơn 09 tháng kể từ ngày đến hạn trả nợ), I đã thanh toán một phần số tiền nợ quá hạn theo Thoả thuận vay 1 cho S. Cụ thể:

Ngày *Date*	**Số tiền đã thanh toán (Đồng)**	**Nội dung thanh toán (tạm dịch)**

31/8/2022	23.994.666.667	Công ty Indefol thanh toán gốc, lãi vay theo hợp đồng vay ngày 22/7/2022 (1).
22/9/2022	2.381.000.000	Công ty Indefol thanh toán gốc, lãi vay theo hợp đồng vay ngày 22/7/2022 (1).
11/10/2022	305.000.000	Công ty Indefol thanh toán gốc, lãi vay theo hợp đồng vay ngày 22/7/2021.
Tổng cộng	26.680.666.667	

Việc xác nhận các khoản nợ và thanh toán qua nhiều đợt với các nội dung chuyển khoản chứng tỏ rằng: Indefol đồng ý với các khoản tiền mình nợ S; Đồng ý việc trả nợ là do vi phạm các nghĩa vụ trong hợp đồng; Đồng ý rằng phải trả nợ ngay lập tức cho S vào ngày 01/7/2022; và không phát sinh tranh chấp trong nghĩa vụ trả nợ này. Sembcorp đủ điều kiện để yêu cầu Toà án mở thủ tục phá sản đối với I. Việc Tòa án nhận định "khoản nợ của các bên chưa được xác định" là trái với sự thật khách quan, cần phải xem xét lại vì thoả thuận vay quy định rất rõ về "sự kiện vi phạm" cũng như các điều kiện thanh toán và hoàn trả. Căn cứ Thoả thuận vay 1 và Thoả thuận vay 2, nếu đến Thời hạn cuối cùng, tương ứng với các ngày 30/10/2021 và 31/3/2022, I vẫn không hoàn thành điều kiện vay thì: Xảy ra Sự kiện vi phạm theo Điều 11; Khoản vay theo đó đến hạn ngay lập tức; I phải hoàn trả toàn bộ gốc và lãi ngay lập tức theo yêu cầu của S. Đến ngày 30/6/2022, ngày mà S gia hạn thêm cho I, đơn vị này vẫn không hoàn thành các điều kiện vay đã cam kết, Như vậy, căn cứ vào thoả thuận trước đó đã được các bên thống nhất, khoản nợ sẽ đến hạn theo yêu cầu của S khi xảy ra sự kiện vi phạm. Ngày 01/7/2022, S đã gửi thư đề nghị thanh toán đến I. Ngày 05/7/2022, I đã xác nhận số tiền gốc và lãi còn nợ là đúng theo yêu cầu của S. Do đó, kể từ ngày 01/7/2022, I đã phát sinh nghĩa vụ trả nợ cho S, với số nợ được các bên xác định là 159.199.111.111 đồng. Đến nay số nợ này vẫn chưa được I thanh toán đầy đủ. Các lập luận, từ chối, hay thanh toán trước một phần khoản nợ của I không thể xem là việc không thống nhất hay "khoản nợ của các bên chưa được xác định". Do đó, việc Toà án đưa ra nhận định trên và ra Quyết định không mở thủ tục phá sản là chưa toàn diện, khách quan, và không có cơ sở. Tòa án không xem xét tài liệu mà S đã giao nộp theo yêu cầu. Vào ngày 19/9/2025**,** S đã nộp văn bản này cho Toà án. Theo đó, tính đến ngày 10/9/2025, số nợ mà I còn phải trả là 170.257.843.148 đồng**,** cao hơn số tiền các

bên thống nhất ban đầu là 11.058.732.037 đồng**.** Điều này cũng đồng thời chứng minh rằng I đã mất khả năng thanh toán, số tiền mà I trả cho S không thể bù đắp số lãi tăng lên từng ngày. Tuy nhiên, Toà án đã không xem xét tài liệu này, mà trước đó đã ra Quyết định không mở thủ tục phá sản vào ngày 18/9/2025. Vì vậy, Toà án cấp trên cần phải xem xét lại yêu cầu mở thủ tục phá sản của S cùng toàn bộ tài liệu, ý kiến đã giao nộp để đánh giá khách quan, toàn diện. Căn cứ vào các phân tích nêu trên và điểm b khoản 7 Điều 44 Luật Phá sản 2014, Sembcorp kính đề nghị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Huỷ Quyết định số 13/2025/QĐ-KMTTPS đề ngày 18/9/2025 của Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Yêu cầu Toà án sơ thẩm mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần I1, trên cơ sở khoản nợ đã xác định là đến hạn từ ngày 01/7/2022, và đến nay I đã mất khả năng thanh toán. Buộc Tòa án sơ thẩm xem xét lại toàn diện hồ sơ đã được S cung cấp, bao gồm cả bản giải trình ngày 19/9/2025, đảm bảo đánh giá đầy đủ, khách quan.

XÉT THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu mở thủ tục phá sản thì thấy Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định không mở thủ tục phá sản Quyết định số 13/2025/QĐ-KMTTPS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với Công ty Cổ phần I1 là có căn cứ vì người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bị yêu cầu phá sản là Công ty Cổ phần I1 có tranh chấp với Công ty TNHH S1 về thoả thuận ngày 22/7/2021 và 24/9/2021 về thời gian trả nợ theo Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đề ngày 27/3/2023 của người yêu cầu là Công ty TNHH S1.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu các bên giải trình thì ngày 18/12/2024 và ngày 04/9/2025 Công ty Cổ phần I1 có văn bản giải trình nội dung tóm tắt như sau: Ngày 22/07/2021, Công ty TNHH S3 và Công ty Cổ phần I1 có ký kết Hợp đồng vay có chuyển đổi ("HĐ vay 1"). Nội dung chính của hợp đồng: số tiền vay S cho I vay 69 tỷ đồng; Lãi suất 8%/năm; Thời hạn vay: đến 31/10/2026; Khoản vay này có chuyển đổi 40% cổ phần công ty I1 PC theo khoản 4 HĐ vay 1; Để đảm bảo cho khoản vay này thì I có thế chấp toàn bộ cổ phần của I tại công ty TNHH I2 với tỷ lệ sở hữu là 100% cổ phần tương đương 50 tỷ đồng theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 22/07/2021 ký giữa S và I. Ngày 24/09/2021**,** Công ty TNHH S3 và Công ty Cổ phần I1 tiếp tục ký kết Hợp đồng vay có chuyển đổi ("HĐ vay 2"). Nội dung chính của hợp đồng: số tiền vay S cho I vay 80 tỷ đồng; Lãi suất 8%/năm; Thời hạn vay đến 31/03/2027; Khoản vay này có chuyển đổi 50% cổ phần công ty I1; Tài sản thế chấp là: Toàn bộ cổ phần của Indefol tại công ty TNHH I2 với 100% vốn điều lệ đang sở hữu tương đương 50 tỷ đồng và Toàn bộ cổ phần của I tại Công ty cổ phần I1. Ngoài ra, cá nhân hai cổ đông là ông Trần Quốc H2 và ông Đậu Khắc H3 ký Hợpđồng thế chấp cổ phần của mình tại công ty cổ phần I1 cho khoản vay nêu trên với Sembcorp ngày 24/09/2021 (Hợp đồng thế chấp 3). Quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng cả hai hợp đồng các bên đều thực hiện đúng, S đã chuyển cho I số tiền 69 tỷ đồng và 80 tỷ đồng theo đúng tiến độ hai hợp đồng. Ngày 01/07/2022 S4 đã gửi thông báo cho I có nội dung: Yêu cầu xác nhận nợ lãi và số tiền gốc để cân đối với trị giá tài sản thế

chấp là Công ty TNHH I2 và Công ty cổ phần I1. Ngày 05/07/2022, I gửi lại hai thư cho S (hai thư có nội dung tương tự nhau với hai hợp đồng HĐ vay 1 ngày 22/07/2021 và HĐ vay 2 ngày 24/09/2021).

Thư thứ nhất có nội dung:

+ Số tiền lãi đến ngày 01/07/2022 của khoản vay 69 tỷ là 5.274.666.667 VNĐ

+Thống nhất trong vài tuần tới đề nghị Sembcorp chuyển đổi thành Công ty TNHH I2 và Công ty cổ phần I1 theo giá trị thị trường

Thư thứ hai có nội dung:

+ Số tiền lãi đến ngày 01/07/2022 của khoản vay 80 tỷ là 4.924.444.444 VNĐ

+Thống nhất trong vài tuần tới đề nghị Sembcorp chuyển đổi thành Công ty TNHH I2 và Công ty cổ phần I1 theo giá trị thị trường

Sau khi nhận thư của Indefol ngày 05/07, phía Sembcorp đã tiến hành thẩm tra giá trị hai tài sản thế chấp để đứng tên sở hữu một phần trong hai tài sản này. Sau gần 03 tháng thực hiện thẩm tra trị giá Công ty TNHH I2 và Công ty cổ phần I1 thì S dừng lại mà không đưa ra bất kì lí do gì.Theo hai hợp đồng vay có chuyển đổi ngày 22/07/2021 và ngày 24/09/2021, I có nghĩa vụ thanh toán lãi suất 8%/năm đối với số tiền vay của Sembcorp, tương đương lãi hằng năm với HĐ vay 1 là 5.520.000.000 VNĐ và HĐ vay 2 là 6.400.000.000 VNĐ. Hai bên thỏa thuận trả lãi hàng quí, mỗi năm có 04 quí và kết lãi vào hàng năm, nếu I sắp xếp tài chính trước được thì thanh toán lãi trước cho S. Đối với số tiền gốc của hai khoản vay, I có nghĩa vụ trả tiền gốc 69 tỷ vào thời điểm kết thúc HĐ vay 1 vào ngày 31/10/2026 và trả tiền gốc 80 tỷ vào thời điểm kết thúc HĐ vay 2 vào ngày 31/03/2027. HĐ vay 1 thỏa thuận trước ngày 31/10/2021, sau đó gia hạn đến 30/06/2022 thì S sẽ cấn trừ trong số tiền vay 69 tỷ một phần vào việc Sembcorp sở hữu 40% công ty I1, trị giá tính ra bằng tiền do S thẩm định trị giá công ty I1 PC nhưng sau đó S không tiến hành thực hiện nên đương nhiện nghĩa vụ đối với hợp đồng phải thực hiện đến ngày 31/10/2026. HĐ vay 2 thỏa thuận trước ngày 31/03/2022, sau đó gia hạn đến ngày 30/6/2022 thì S sẽ cấn trừ một phần trong số tiền vay 80 tỷ vào việc S sở hữu 50% công ty TNHH I1. trị giá tính ra bằng tiền do S thẩm định trị giá công ty TNHH I1 nhưng sau đó S không tiến hành thực hiện nên đương nhiên nghĩa vụ đối với hợp đồng phải thực hiện đến ngày 31/03/2027. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, I đã thanh toán toàn bộ tiền lãi theo hai hợp đồng, đối với hợp đồng thứ nhất từ ngày 22/07/2021 đến quý 3/2023 tức ngày 30/09/2023 thì số tiền lãi tương đương 12.320.000.000 VNĐ. số tiền này I đã thanh toán cho S. Đối với hợp đồng thứ hai, tiền lãi được tính đến quý 3/2023 tương đương 12.800.000.000 VNĐ đã được Indefol thanh toán cho S. I đã chuyển cho Sembcorp 27.291.916.667 VNĐ, trong đó tiền lãi của hai hợp đồng đến quý 3/2023 của hai hợp đồng là 25.120.000.000 VNĐ, số tiền còn lại I chuyển trước dự liệu tiền lãi quý 4 cho S, hạn của quý 4 là 30/12/2023. Ngày 16/8/2024, Công ty I1 đã thanh toán tiền lãi cho Công ty S4 với số tiền 500 triệu đồng để thanh toán tiền lãi vay Hợp đồng vay có

chuyển đổi ngày 24/09/2021 (HĐ vay 2). Ngày 26/9/2024, Công ty I1 đã thanh toán tiền lãi cho Công ty S4 với số tiền 150 triệu đồng để thanh toán tiền lãi đối với Hợp đồng vay có chuyển đổi ngày 22/07/2021 (HĐ vay 1). Ngày 25/10/2024, Công ty I1 đã thanh toán tiền lãi cho Công ty S4 với số tiền 1 tỷ đồng để thanh toán tiền lãi vay. Gần đây nhất, ngày 29/11/2024 Công ty I1 tiếp tục thanh toán tiền lãi cho Công ty S4 với tổng số tiền 02 tỷ đồng**.** Trong đó, công ty thanh toán 01 tỷ tiền lãi cho Hợp đồng vay có chuyển đổi ngày 22/07/2021 (HĐ vay 1) và 01 tỷ tiền lãi cho Hợp đồng vay có chuyển đổi ngày 24/09/2021 (HĐ vay 2). Như vậy, tổng số tiền lãi mà I thanh toán cho S đối với hai hợp đồng nêu trên là hơn 30,9 tỷ đồng. Công ty I1 đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi theo hai hợp đồng vay đối với Công ty S4. Hiện nay công ty S4 không phải là chủ nợ của công ty I1 vì Chủ nợ là bên phía con nợ có nghĩa vụ phải trả cho chủ nợ một khoản tiền hoặc tài sản khác. Việc xác định nghĩa vụ trả nợ phải được hai bên ký thanh lý hợp đồng và xác định khoản nợ hoặc có phán quyết có hiệu lực của Tòa án buộc bên nợ phải trả một khoản nợ hoặc có phán quyết của Cơ quan có thẩm quyền khác *(như Trọng tài thương mại) về* nghĩa vụ phải trả nợ, hoặc đến hạn trả nợ theo cam kết nợ mà không trả. Ngoài 04 trường hợp này ra thì không thể tùy tiện xác định quan hệ nợ. Hợp đồng vay sử dụng tài chính giữa S và I ký ngày 22/7/2021 có thời hạn kết thúc đến ngày 31/10/2026 và hợp đồng ký ngày 24/9/2021 có thời hạn kết thúc đến ngày 31/03/2027**.** Như vậy ở thời điểm hiện tại cả hai hợp đồng nói trên đều đang thực hiện chưa kết thúc. Việc hai bên tranh chấp (nếu có) thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài thương mại vì hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Các tài sản mà I thế chấp cho S thì hiện nay Sembcorp vẫn đang nắm giữ. Cho đến nay không có phán quyết của Trọng tài thương mại hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác phán quyết kết thúc hợp đồng để buộc I có nghĩa vụ trả khoản tiền cho S *(tức S là chủ nợ của I)* hay nói cách khác hiện nay S không phải là chủ nợ của I theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ thứ nhất: Đối với việc thanh toán lãi, I đã thanh toán tiền lãi 8%/năm theo từng hợp đồng**.** Nghĩa vụ thứ hai: Đối với việc thanh toán nợ gốc, I có nghĩa vụ trả tiền gốc 69 tỷ vào thời điểm kết thúc Hợp đồng vay 1 vào ngày 31/10/2026 và trả tiền gốc 80 tỷ vào thời điểm kết thúc Hợp đồng vay 2 vào ngày 31/03/2027. Hiện nay, hai hợp đồng vay này vẫn chưa đến hạn thanh toán theo như thỏa thuận. Đơn yêu cầu phá sản và hồ sơ phía Sembcorp nộp lên Toà không nộp đầy đủ các tài liệu. Trong đó có nêu căn cứ để xác định "Sembcorp là chủ nợ của công ty I1" là thư điện tử đề ngày 05/07/2022 viết bằng tiếng Anh. Hai thư ngày 05/07/2022 có nội dung tương tự nhau trong đó xác định khoản nợ theo hợp đồng vay và khoản lãi chứ không phải xác định nghĩa vụ tại thời điểm gửi thư phía Indefol phải trả khoản tài chính này. Mục đích thư xác nhận để S chuyển đổi một phần khoản tài chính chuyển đổi cổ phần sở hữu hai công ty con của I1 như đã trình bày rõ ở trên. Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý yêu cầu phá sản của S đối với I với tư cách là chủ nợ là không đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xem xét đình chỉ việc giải quyết vụ việc phá sản theo yêu cầu của S đối với I. Phía Indefol nhiều lần trao đổi với S, nếu thấy việc thực hiện hai hợp đồng HĐ vay 1 và HĐ vay 2 có vấn đề vi phạm thì kiện ra Trọng tài thương mại như yêu

cầu lựa chọn thẩm quyên giải quyết tranh chấp của S lúc ký hợp đồng. Nếu Trọng tài thương mại (hoặc Toà án) có phán quyết cuối cùng tuyên huỷ hợp đồng yêu cầu trả lại tiền vay trước hạn hợp đồng thì I sẽ thực hiện các thủ tục theo pháp luật quy định. Sembcorp là tổ chức kinh doanh, ký hai hợp đồng này cho tới nay, lợi nhuận thu lại là hơn 30,9 tỷ đồng lãi suất I đã chuyển thanh toán và các khoản vay này đều có tài sản đảm bảo và chưa được xử lý tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp, theo khoản 1 điều 5 của Luật phá sản 2024 thì S nếu có là chủ nợ thì cũng không thuộc đối tượng được nộp đơn yêu cầu mở tục tục phá sản. Cớ sao lại tuỳ tiện nộp đơn yêu cầu phá sản Indefol. I1 hiện là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh đầu tư Dự án điện năng lương mặt trời, năng lượng gió lớn tại Việt Nam. Để tránh gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho I khi Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định phá sản, đề nghị Toà án và Viện kiểm sát cân nhắc xem xét thấu đạo sự việc. Công ty I1 vẫn đang thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi của hai hợp đồng vay ngày 22/7/2021, ngày 24/9/2021 giữa I và S. Hai hợp đồng này vẫn đang trong thời hạn thực hiện chưa kết thúc. Nay Sembcorp nộp đơn yêu cầu phá sản I là không đúng với quy định của pháp luật.

(BL 265) Ngoài ra, thư ngày 05/7/2022 là xác nhận về việc đã nhận được Thông báo Yêu cầu Thanh toán theo Thỏa Thuận Cho Vay Chuyển Đổi ("Thư Xác Nhận"). Công ty Cổ phần I1 xác nhận đã nhận được Thông Báo Yêu cầu vào ngày 01 tháng 07 năm 2022 và đồng ý với tổng dư nợ của Khoản Vay là 74.274.666.667 VNĐ bao gồm: Số tiền gốc là 69.000.000.000 VNĐ và số tiền lãi (8% mỗi năm) từ ngày 22 tháng 07 năm 2021 đến ngày nhận Thông Báo Yêu Cầu là 5.274.666.667 VNĐ. Vì dịch COV1D-19 và các kế hoạch của các nhà máy nên việc chậm ký kết Hợp Đồng Mua Bán Điện cho các Dự Án đã kéo dài hơn dự kiến, sẵn sàng chịu 100% chi phí chìm trong quá trình phát triển thuộc trách nhiệm của I và sẽ tiếp tục phát triển riêng các Dự Án này. Như đã thống nhất, thảo luận và chuẩn bị trong vài tuần qua, nay gửi thư này mong muốn quý công ty thực hiện việc chuyển đổi tại Công ty TNHH I2 và Công ty cổ phần I1 theo giá trị thị trường hợp lý và khuyến nghị công ty nên sử dụng hai trong số các ngân hàng DBS, LBBW hoặc DNV cho quá trình định giá này trên cơ sở lấy giá trị bình quân. Vui lòng xác nhận bằng việc chấp nhận thư này rằng việc chuyển đổi này sẽ thay thế việc hoàn trả khoản vay và không có Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra trong thời gian chuyển đổi. Ngoài ra, vui lòng xác nhận rằng nếu việc chuyển đổi không thành công, công ty đồng ý cho I hoàn trả khoản vay trong một khoảng thời gian được thỏa thuận (giữa hai bên) sau ngày đó. Thực tế, các bên chưa có thoả thuận nào lạiThoả thuận bảo đảm ngày 22/7/2021.

(Bút lục 213) Các bên có thoả thuận về việc thi hành thế chấp trong trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc không thanh toán bất kỳ nghĩa vụ được bảo đảm nào vì bất kỳ lý do gì hoặc bất kỳ tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản…..Để thi hành quyền, bên nhận thế chấp phải Thông báo thi hành cho bên thế chấp và Công ty nêu rõ lý do thi hành.

(Bút lục 214) Giao ước của Bên thế chấp, bên thế chấp không thực hiện bất kỳ hành động nào dẫn đến Công ty P.

Do hiện tại hai bên đang còn tranh chấp với nhau về các Hợp đồng nêu trên về khoản nợ và thời hạn thanh toán, người yêu cầu là Công ty TNHH S1 không xuất trình được chứng cứ để chứng Công ty Cổ phần I1 hiện đang có khoản nợ cụ thể, rõ ràng được các bên thừa nhận, thỏa thuận hoặc được xác định thông qua bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của Trọng tài thương mại hoặc trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán nên không được xác định là mất khả năng thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản. Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên họp ngày 30/3/2026 nhưng đại diện Công ty TNHH S1 không xuất trình các tài liệu chứng minh các giấy tờ thể hiện đúng số nợ các bên ký và cam kết thanh toán. Các bên chưa có thoả thuận lại số nợ còn thiếu, thống nhất lại số nợ gốc và nợ lãi. Mặt khác, khi các bên thống nhất được công nợ, nếu Công ty Cổ phần I1 mất khả năng thanh toán thì Công ty TNHH S1 có quyền nộp đơn lại yêu cầu mở thủ tục phá sản nếu có đủ chứng cứ chứng minh công nợ rõ ràng.

Từ phân tích trên, Hội đồng phiên họp không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại của Công ty TNHH S1. Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Hội đồng phiên họp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 44 Luật Phá sản;

Không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại của Công ty TNHH Semcorp Solar Việt Nam

1. Giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 13/20254/QĐ-KMTTPS ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Công ty Cổ phần I1 - Địa chỉ: B đường N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tối cao
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA (TTPT).

TM. TỔ THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - TỔ TRƯỞNG
(Đã ký tên và đóng dấu)

HỘI ĐỒNG XEM XÉT LẠI
CÁC THẨM PHÁN

Ngô Mạnh CườngĐặng Văn Ý